

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH BÌNH DƯƠNG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 156/2021/DS-PT
Ngày 04-11-2021
V/v tranh chấp bồi thường thiệt hại
về sức khỏe

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH BÌNH DƯƠNG**

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Ngô Văn Minh

Các Thẩm phán: Ông Nguyễn Thành Trung

Ông Bùi Ngọc Thạch

- Thư ký phiên tòa: Bà Phạm Thị Cảnh – Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Bình Dương.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh Bình Dương tham gia phiên tòa: Bà Trần Thị Phước – Kiểm sát viên.

Ngày 04 tháng 11 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Bình Dương xét xử phúc thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số 172/2021/TLPT-DS ngày 28 tháng 6 năm 2021 về việc “Tranh chấp bồi thường thiệt hại về sức khỏe”.

Do Bản án dân sự sơ thẩm số 24/2021/DS-ST ngày 11 tháng 5 năm 2021 của Tòa án nhân dân thị xã B, tỉnh Bình Dương bị kháng cáo.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử phúc thẩm số 194/2021/QĐPT-DS, ngày 15 tháng 10 năm 2021, giữa:

1. *Nguyên đơn:* Ông Nguyễn Văn H, sinh năm 1964; địa chỉ: Ấp An T, xã P, thị xã B, tỉnh Bình Dương, có mặt.

2. *Bị đơn:* Ông Lê Văn M, sinh năm 1963; địa chỉ: Ấp B, xã P, thị xã B, tỉnh Bình Dương.

Người đại diện hợp pháp của ông M: Bà Nguyễn Thị Ngọc L, sinh năm 1962, địa chỉ: Số 173/30, tổ 7, ấp B, xã P, thị xã B, tỉnh Bình Dương (theo văn bản ủy quyền ngày 19/7/2021), có mặt.

3. *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:* Bà Nguyễn Thị Minh Ch, sinh năm 1967; địa chỉ: Ấp An T, xã P, thị xã B, tỉnh Bình Dương, có mặt.

- *Người kháng cáo:* Nguyên đơn ông Nguyễn Văn H, bị đơn ông Lê Văn M.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo Đơn khởi kiện đề ngày 01/12/2020, lời khai của nguyên đơn ông H trong quá trình giải quyết vụ án:

Ngày 24/9/2019, ông H và ông M, bà L được Tòa án nhân dân thị xã B triệu tập tham gia giải quyết vụ án tranh chấp về thừa kế tài sản (giữa ông H và bà L). Sau khi viết xong bản tự khai, trước khi ra về, ông H nói với ông M “rẻ mà giành đất” thì ông M dùng lời lẽ thô tục chửi mắng ông H. Sau khi bị ông M xúc phạm, ông H dùng chai nước rửa tay ném vào người ông M. Ông M thấy vậy, dùng tay đánh vào mặt ông H, đẩy ông H vào cánh cửa chính của phòng làm việc, làm ông H văng ra ngoài hành lang của Tòa án. Ông M vừa dùng tay trái kẹp cổ ông H vừa dùng tay phải đâm vào mặt, ngực ông H. Bà Ch (là vợ ông H) thấy vậy nên can ngăn, ông M liền quăng ông H vào cạnh tường của Tòa án làm ông H va đầu vào cạnh tường chảy máu, bị choáng không đứng dậy được. Sau đó, ông M đánh bà Ch, bà L cũng đánh bà Ch. Cán bộ Tòa án đến can ngăn thì sự việc mới kết thúc.

Sau khi bị đánh, ông H và bà Ch đến Trung tâm y tế thị xã B để điều trị. Do ông H bị rách da, vết thương hở sâu ở đầu, chấn thương vùng đầu, đau tức ngực khó thở, nên bác sĩ chỉ định cho ông H nhập viện. Sau khi bà Ch khám xong vết thương của bà và làm xong thủ tục nhập viện cho ông H thì bà Ch đi về. Khoảng 13 giờ chiều, ngày 24/9/2019, con trai ruột của ông H và bà Ch đến Trung tâm y tế thị xã B chăm sóc ông H. Tổng cộng tiền thuốc và chi phí khám, điều trị thương tích tại Trung tâm y tế thị xã B là 1.379.067 đồng.

Ngoài ra, sau khi xuất viện về nhà, ông H đến khám thương tích tại Phòng khám đa khoa S, Phòng khám đa khoa khu vực An T. Tuy nhiên, do thất lạc một số giấy tờ, hóa đơn tiền thuốc, nên ông H không xác định được tổng cộng tiền khám thương tích tại hai phòng khám nêu trên là bao nhiêu. Ông H ước tính tổng chi phí khám, điều trị thương tích của ông H tại Trung tâm y tế thị xã B, Phòng khám đa khoa S và Phòng khám đa khoa khu vực An T tổng cộng là 2.000.000 đồng (ông H không tham gia bảo hiểm y tế).

Khoảng vài tháng sau kể từ ngày ông M gây thương tích cho ông H, ông H đến làm việc tại Công an phường Mỹ Ph. Tại đây, ông H nộp bản chính các hóa đơn tiền thuốc, hóa đơn khám thương tích cho Công an. Công an đã giữ và không trả lại bản chính cho ông H, nên ông không có bản chính các hóa đơn để cung cấp cho Tòa án. Quá trình làm việc, Công an phường mời ông M đến làm việc nhưng ông M không đồng ý bồi thường thiệt hại về sức khỏe cho ông H.

Do Công an phường Mỹ Ph giải quyết không thỏa đáng, nên ông H yêu cầu chuyển vụ án lên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thị xã B. Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thị xã B có cho ông H đi giám định thương tích và sau đó

đưa cho ông H Bản kết luận giám định về thương tích có tỷ lệ thương tật là 02%. Trong suốt một năm kể từ khi sự việc xảy ra, ông H thường xuyên bị đau đầu, đau tức ngực, khó thở, ăn ngủ không ngon, tâm lý hoang mang, lo sợ. Ông M không hỏi thăm, không bồi thường cho ông H số tiền nào, làm ông H bị tổn thất về tinh thần. Bà Ch cũng phải nghỉ việc ở nhà chăm sóc cho ông H trong suốt một năm.

Trước khi bà Ch nghỉ việc thì bà làm công việc phụ bán, rửa chén tại quán ăn của bà Trần Thị Gái, địa chỉ: Ấp Phú Thuận, xã P, thị xã B, tỉnh Bình Dương với mức thu nhập bình quân là 3.000.000 đồng/tháng. Việc bà Ch làm việc tại quán ăn của bà Gái (không có hợp đồng lao động). Như vậy, tổng thu nhập của bà Ch bị mất trong 01 năm chăm sóc ông H là 36.000.000 đồng. Tuy nhiên, vì nghĩ tình anh em trong gia đình, ông H chỉ yêu cầu ông M phải bồi thường tiền thu nhập bị mất của bà Ch trong 01 năm chăm sóc ông H là 18.000.000 đồng. Đối với thu nhập của con trai ông H, bà Ch bị mất trong thời gian chăm sóc ông H khi nhập viện tại Trung tâm y tế thị xã B, ông H không yêu cầu.

Nay, ông H yêu cầu ông M phải bồi thường cho ông H các khoản sau:

Tiền nằm viện, hóa đơn tiền thuốc: 2.000.000 đồng;

Tiền thu nhập người chăm sóc ông H bị mất: 18.000.000 đồng;

Tiền tổn thất về tinh thần: 70.000.000 đồng;

Tổng là: 90.000.000 đồng.

- *Quá trình giải quyết vụ án bị đơn ông Lê Văn M trình bày:*

Ngày 24/9/2019, ông M đến Tòa án để tham gia giải quyết vụ án tranh chấp về thừa kế tài sản giữa nguyên đơn bà Nguyễn Thị Ngọc L (vợ ông M) với bị đơn ông Nguyễn Văn H. Ông M và bà L đến trước, ông H đến sau. Vừa bước vào phòng làm việc, ông H nói “Mày là thằng không có liên quan, mày tới đây làm gì”, ông M không trả lời. Thẩm phán nói “khi lên Tòa sẽ giải thích”. Sau khi nghe Thẩm phán nói như vậy, ông H không im lặng mà quay sang bà L, chỉ vào mặt bà L đe dọa “Mày bước ra khỏi Tòa án, tao đâm mày chết tại chỗ”. Thẩm phán giải thích quy định của pháp luật về hành vi gây rối tại phòng làm việc của Tòa án thì ông H im lặng và ngồi viết bản tự khai. Khoảng 10 giờ cùng ngày, bà Ch và ông Nguyễn Văn H1 đi ra ngoài cửa phòng làm việc, ông H đứng dậy, chỉ vào mặt ông M, dùng lời lẽ thô tục mắng chửi ông M. Ông M trả lời “Ông không có quyền chửi mắng, xúc phạm tôi”. Sau khi nghe ông M trả lời, ông H thách thức “Giờ tao đánh mày luôn, mày làm gì tao”. Vừa nói xong, ông H lấy chai nước ném vào người ông M. Sau đó, ông H lấy mắt kính của ông H ném vào người ông M. Sau khi ném mắt kính trúng vào người ông M, ông H dùng tay đâm vào thái dương đầu của ông M. Ông M ôm ông H lại. Thẩm phán can ngăn thì ông M thả ông H ra và đi ra ngoài phòng làm việc thì ông H chạy theo dùng tay đâm vào thái dương đầu, gần đuôi mắt ông M làm mắt ông M bị bầm. Ông H ôm ông M lại, giữ hai tay ông M để cho ông H1 và bà Ch đánh ông M. Bà L thấy vậy đến can ngăn, kéo bà Ch ra. Khi Công an phường Mỹ Ph đến làm

việc thì cho ông M viết bản tường trình tại Tòa án, Công an đề nghị ông M đi khám thương tích để lấy giấy chứng nhận thương tích.

Sau khi xảy ra sự việc đánh nhau, ông M có đến Bệnh viện Vạn Phúc khám, điều trị thương tích do ông H gây ra. Vì nghĩ là anh em trong gia đình nên ông M không yêu cầu cơ quan chuyên môn giám định thương tích.

Sáng ngày 25/9/2019, sau khi xuất viện về nhà, ông H đến Ủy ban nhân dân xã P khởi kiện ông M vì cho rằng ông M đánh ông H. Đến ngày 26/9/2019, ông H1 cầm cây đến trước cửa nhà ông M, bà L và điện thoại cho ông H nói “Tao tới đây rồi, mày đến đi, đập cho thẳng Mý chết”. Không biết ông H có đến hay không, chỉ biết sau đó, ông H bị Công an xã P đưa về trụ sở để làm việc. Chứng tỏ, ông H khỏe mạnh, không bị ảnh hưởng về mặt sức khỏe.

Quá trình giải quyết tại Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thị xã B, ông M đồng ý hỗ trợ tiền điều trị thương tích cho ông H là 2.000.000 đồng. Tuy nhiên, ông H không đồng ý nhận số tiền này vì ông H cho rằng số tiền này quá ít. Việc thỏa thuận về mức bồi thường, hỗ trợ thiệt hại về sức khỏe giữa hai bên tại Cơ quan Cảnh sát điều tra không thành. Sau đó, ông H vẫn vác cuốc đến các thửa đất tranh chấp giữa bà L và ông H để trồng trọt. Ông H còn tham gia phiên tòa sơ thẩm ngày 14/5/2020 và phiên tòa phúc thẩm ngày 29/9/2020 đối với vụ án tranh chấp về thừa kế giữa bà L và ông H. Sau khi sự việc xảy ra ông H vẫn có đầy đủ sức khỏe và tinh thần, chứ không hề tổn thất về sức khỏe và tinh thần như ông H trình bày.

Vì vậy, việc ông H yêu cầu các khoản bồi thường thiệt hại nêu trên là không hợp lý vì ông M không đánh ông H. Ông M chỉ tự vệ. Ông H mới là người gây tổn thất tinh thần cho ông M, vì ông H đe dọa các thành viên trong gia đình ông M trước đại diện pháp luật, đòi đâm chết bà L tại buổi tiến hành phiên họp công khai chứng cứ trong vụ án tranh chấp về thừa kế tài sản giữa bà L với ông H tại Tòa án. Lẽ ra ông M là người khởi kiện ông H. Do đó, ông M không đồng ý toàn bộ yêu cầu khởi kiện của ông H.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan bà Nguyễn Thị Minh Ch trình bày:

Bà Ch là vợ của ông H. Bà Ch xác định khi nghe ông H nói “Sao mày đánh tao” thì bà Ch chạy vào phòng làm việc thì thấy ông M dùng tay đánh, đá nhiều cái vào đầu của ông H, chấn thương vùng đầu, chảy máu. Khi thấy ông H bị đánh, bà Ch đến can ngăn, vì sợ bà Ch đánh, nên ông M quăng ông H vào tường làm ông H không đứng dậy được. Khi ông H bị đánh, bà Ch không thấy ông H đánh lại mà đứng im để ông M đánh.

Sau khi quăng ông H vào tường, ông M đánh vào đầu bà Ch, làm phía sau vùng đầu của bà Ch bị sưng. Đồng thời, bà L cũng túm tóc bà Ch, dùng tay dấm vào mắt bà Ch, làm mắt bà Ch bị bầm. Mặc dù bị ông M, bà L đánh nhưng bà Ch không đánh lại.

Sau khi ông H bị đánh, bà Ch điều khiển xe mô tô chở ông H đến Trung tâm y tế thị xã B để điều trị thương tích. Tại trung tâm y tế, bác sĩ thấy ông H bị

thương tích vùng đầu, sức khỏe yếu nên đã chỉ định nhập viện. Do quá mệt và bị thương tích nên sau khi khám và làm giấy tờ nhập viện cho ông H xong thì khoảng 13 giờ ngày 24/9/2019, bà Ch đi về nhà và nói con trai của ông H, bà Ch đến chăm sóc ông H.

Trước khi sự việc xảy ra, bà Ch phụ giúp cho quán ăn gia đình của bà Trần Thị Gái. Việc bà Ch làm công việc phụ giúp quán ăn, hai bên không ký hợp đồng lao động, chỉ thỏa thuận miệng. Công việc bà Ch làm không cố định và thường xuyên. Có tuần bà Ch làm 02 ngày, có tuần làm 03 ngày; thu nhập khoảng 3.000.000 đồng/tháng.

Từ ngày 25/9/2019, bà Ch phải nghỉ làm việc tại quán ăn của bà Gái để chăm sóc cho ông H. Bà Ch chăm sóc ông H trong 01 năm thì ông H mới bình phục sức khỏe.

Bà Ch chỉ bị vết thương phần mềm nên bà không có yêu bồi thường thiệt hại về sức khỏe do ông M, bà L gây ra. Nhưng đối với thương tích của ông H thì đề nghị Tòa án xử lý theo quy định của pháp luật.

Tại Bản án số 24/2021/DS-ST ngày 11 tháng 5 năm 2021 của Tòa án nhân dân thị xã B, tỉnh Bình Dương đã quyết định:

1. Chấp nhận một phần yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn ông Nguyễn Văn H đối với bị đơn ông Lê Văn M về việc tranh chấp bồi thường thiệt hại về sức khỏe.

Buộc bị đơn ông Lê Văn M bồi thường cho ông Nguyễn Văn H số tiền nằm viện, tiền thuốc là 1.539.067 đồng (một triệu năm trăm ba mươi chín nghìn không trăm sáu mươi bảy đồng).

2. Không chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn ông Nguyễn Văn H về việc yêu cầu bị đơn ông Lê Văn M phải bồi thường số tiền nằm viện, tiền thuốc là 460.933 đồng; tiền thu nhập người chăm sóc ông H bị mất là 18.000.000 đồng; tiền tổn thất về tinh thần là 70.000.000 đồng.

Ngoài ra, bản án có tuyên án phí, trách nhiệm chậm thi hành án và quyền kháng cáo.

Sau khi có bản án sơ thẩm, các đương sự kháng cáo như sau:

Ông Nguyễn Văn H kháng cáo yêu cầu Tòa án cấp phúc thẩm xét xử lại theo hướng: Sửa toàn bộ nội dung bản án sơ thẩm, đề nghị chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của ông Nguyễn Văn H.

Ông Lê Văn M kháng cáo yêu cầu Tòa án cấp phúc thẩm xét xử lại theo hướng: Sửa một phần nội dung bản án sơ thẩm, đề nghị không chấp nhận yêu cầu bồi thường cho ông H số tiền nằm viện, tiền thuốc là 1.539.000 đồng.

Tại phiên tòa phúc thẩm, nguyên đơn vẫn giữ nguyên yêu cầu khởi kiện và yêu cầu kháng cáo. Bị đơn giữ nguyên yêu cầu kháng cáo. Các đương sự không thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết vụ án.

Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh Bình Dương phát biểu quan điểm:

Về tố tụng: Những người tiến hành tố tụng đã thực hiện đúng quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Người tham gia tố tụng không tuân theo sự điều khiển của chủ tọa phiên tòa theo quy định tại Điều 234 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Về nội dung: Ông H cho rằng ông M có lỗi, dùng lời lẽ thô tục xúc phạm, trực tiếp đánh ông H gây thương tích. Tuy nhiên, trước khi xảy ra xô xát, ông H đã có lời nói xúc phạm và thách thức ông M trước. Việc này được thể hiện trong lời trình bày của ông M, bà L và Biên bản ghi nhận sự việc tại Tòa án nhân dân thị xã B ngày 24/9/2019 và Thông báo về việc kiểm sát quyết định không khởi tố vụ án hình sự số 193/TB-VKSBC ngày 28/11/2019 của Viện Kiểm sát nhân dân thị xã B. Như vậy, có việc xảy ra xô xát (hành vi trái pháp luật) giữa ông H và ông M.

Theo các hóa đơn tại Trung tâm y tế thị xã B, biên bản xác minh của Tòa án thì tổng toàn bộ chi phí khám, điều trị vết thương của ông H là 1.539.067 đồng. Đối với số tiền nằm viện, tiền thuốc mà ông H yêu cầu bồi thường còn lại là 460.933 đồng và số tiền bồi thường tổn thất tinh thần, tiền thu nhập bị mất của bà Ch do chăm sóc ông H, ông H không cung cấp được chứng cứ chứng minh nên không có cơ sở chấp nhận.

Như vậy, có hành vi trái pháp luật của ông H và ông M, việc xô xát dẫn đến hậu quả thương tích cho ông H; có mối quan hệ nhân quả giữa hành vi trái pháp luật và hậu quả do hành vi này gây ra (thương tích do xô xát nhau). Do đó, yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn là có căn cứ chấp nhận một phần theo quy định tại khoản 1 Điều 584; khoản 1 Điều 585 và điểm a khoản 1 Điều 590 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Từ những phân tích trên nhận thấy Tòa án cấp sơ thẩm tuyên xử chấp nhận một phần yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn là phù hợp quy định pháp luật, kháng cáo của nguyên đơn, bị đơn là không có căn cứ chấp nhận. Đề nghị Hội đồng xét xử giữ nguyên bản án sơ thẩm.

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án và đã được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, lời trình bày của đương sự, ý kiến của Kiểm sát viên,

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về tố tụng: Các vấn đề quan hệ pháp luật, thẩm quyền giải quyết vụ án, thành phần người tham gia tố tụng, Tòa án cấp sơ thẩm đã thực hiện đúng quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự. Nguyên đơn, bị đơn kháng cáo trong thời hạn luật định là hợp lệ, vụ án được xét xử theo thủ tục phúc thẩm.

[2] Về nội dung:

[2.1] Xét yêu cầu bồi thường chi phí nằm viện, hóa đơn tiền thuốc 2.000.000 đồng: Chứng cứ có trong hồ sơ thể hiện biên bản xác minh ngày

21/01/2021 tại Trung tâm y tế thị xã B thể hiện ngày 24/9/2019, ông H có đến Trung tâm để điều trị vết thương, chẩn đoán lúc vào viện là vết thương hở ở đầu. Bác sĩ đã chỉ định ông H nhập viện cùng ngày; các chi phí điều trị vết thương của ông H hết 1.379.067 đồng theo các hóa đơn 0010090, 0010093 ngày 24/9/2019; 0010266 ngày 25/9/2019 và 0024052 ngày 18/10/2019 (ông H không tham gia bảo hiểm xã hội). Ngoài các hóa đơn này, ông H không còn chi phí nào khác đối với việc điều trị vết thương. Ông H ra viện ngày 25/9/2019.

[2.2] Biên bản xác minh ngày 26/01/2021 tại Phòng khám đa khoa S thể hiện ông H có đến khám tại phòng khám hai lần, lần thứ nhất được chẩn đoán bị viêm phế quản cấp, bệnh viêm phế quản này không do bị đánh; tiền thuốc, công khám và chụp Xquang hết 274.000 đồng và lần thứ hai khám sức khỏe tổng quát để xin việc làm, tiền khám hết 50.000 đồng. Biên bản xác minh ngày 26/01/2021 tại Phòng khám đa khoa khu vực An T thể hiện ngày 26/9/2021, ông H có đến phòng khám để khám chữa thương tích do bị đánh, chi phí tiền thuốc và công khám hết 160.000 đồng. Ngoài các hóa đơn, chứng từ khám bệnh nêu trên ông H không cung cấp chứng cứ nào khác. Đã có đủ căn cứ khẳng định thương tích của ông H là do ông M gây ra. Nguyên nhân mâu thuẫn đã có từ lâu do hai bên bắt đồng trong vụ án tranh chấp về thừa kế tài sản và cả hai cùng có lỗi. Vì vậy, ông H phải tự gánh chịu những thiệt hại khác ngoài hóa đơn tiền thuốc (nếu có).

[2.3] Xét yêu cầu bồi thường thu nhập người chăm sóc ông H bị mất 18.000.000 đồng: Ông H không điều trị hay khám thương tích tại bệnh viện hay phòng khám nào khác ngoài các chứng cứ nêu tại mục [2.1]. Ông H chỉ nhập viện và điều trị một ngày tại Trung tâm y tế thị xã B và người chăm sóc ông là con trai ông H mà không phải là bà Nguyễn Thị Minh Ch. Giấy ra viện ngày 25/9/2019 cũng không chỉ định ông H phải theo dõi, chăm sóc, điều trị thương tích sau xuất viện hay tái khám mà chỉ ghi chú uống thuốc theo toa. Việc Trung tâm không yêu cầu ông H tái khám, điều trị thương tích sau ra viện cho thấy vết thương của ông H không nghiêm trọng, sau khi bị thương tích ông H vẫn đến làm việc với Tòa án và Cơ quan Cảnh sát điều tra mà không phải điều trị tại cơ sở khám chữa bệnh nào theo chỉ định của bác sĩ, nên việc ông yêu cầu bồi thường thu nhập cho người chăm sóc ông là không có căn cứ chấp nhận.

[2.4] Xét yêu cầu bồi thường tổn thất về tinh thần 70.000.000 đồng: Thương tích của ông H là do ông H có giằng co với ông M, quá trình xô xát ông H bị va đầu vào cánh cửa gỗ gây thương tích. Sau khi sự việc xảy ra, tinh thần ông H tỉnh táo để tham gia các buổi làm việc tại Tòa án nhân dân thị xã B. Ông H không cung cấp được tài liệu, chứng cứ nào chứng minh ông bị tổn thất về tinh thần, nên không có căn cứ chấp nhận yêu cầu bồi thường thiệt hại tổn thất về tinh thần của ông H.

[3] Từ những phân tích nêu trên, xét thấy Tòa án cấp sơ thẩm chấp nhận một phần yêu cầu khởi kiện của ông H đối với số tiền khám, điều trị bệnh theo tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ là phù hợp quy định tại khoản 1 Điều 584, Điều 586 và Điều 590 của Bộ luật Dân sự. Ông H và ông M kháng cáo nhưng không

cung cấp được tài liệu, chứng cứ nào mới, chứng minh cho yêu cầu kháng cáo của mình là có căn cứ, nên không có cơ sở chấp nhận kháng cáo.

[4] Ý kiến của đại diện Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh Bình Dương đề nghị giữ nguyên bản án sơ thẩm là phù hợp.

[5] Án phí dân sự phúc thẩm:

[5.1] Ông Nguyễn Văn H là người yêu cầu bồi thường về sức khỏe, thuộc trường hợp được miễn nộp án phí theo quy định tại điểm d, khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

[5.2] Ông Lê Văn M phải chịu án phí phúc thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ Điều 148, khoản 1 Điều 308, Điều 313 Bộ luật Tố tụng dân sự;
- Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án,

1. Không chấp nhận kháng cáo của nguyên đơn ông Nguyễn Văn H, bị đơn ông Lê Văn M.

2. Giữ nguyên Bản án dân sự sơ thẩm số 24/2021/DS-ST ngày 11 tháng 5 năm 2021 của Tòa án nhân dân thị xã B, tỉnh Bình Dương.

3. Về án phí dân sự phúc thẩm:

3.1. Nguyên đơn ông Nguyễn Văn H được miễn nộp án phí phúc thẩm.

3.2. Bị đơn ông Lê Văn M phải chịu 300.000 đồng được khấu trừ vào tiền tạm ứng án phí đã nộp theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0054584 ngày 24/5/2021 của Chi cục Thi hành án dân sự thị xã B.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án./.

Nơi nhận:

- VKSND tỉnh Bình Dương;
- Chi cục THADS thị xã B;
- TAND thị xã B;
- Các đương sự;
- Lưu: HCTP, HSVA.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA
(Đã ký)**

Ngô Văn Minh

